

Bản án số: 211/2026/HS-ST
Ngày 21/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hằng - Nguyên Chủ tịch
UBMTTQ xã Song Giang

Bà Phạm Phú Hòa – Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Thư ký TAND khu vực 9 –
Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực
9 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
214/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 221/2026/QĐXXST ngày 08/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Tạ Quang Tuấn A, sinh ngày 03/6/2008

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Tạ Quang T, sinh năm 1982 và con bà Tạ Thị H, sinh năm 1983.
Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2026 đến ngày 07/5/2026 được áp dụng
biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A: Bà Phan Thị Thu H1 – Trợ giúp viên
pháp lý, Trung tâm T6. Có mặt

2. Nguyễn Xuân D, sinh ngày 05/12/2009

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1983 và con bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2026 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 12/6/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo D: Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Người làm công tác xã hội: Bà Nguyễn Thị T1, công chức phòng văn hóa – xã hội phường M. Xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Phan Thị Thu H1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T6. Có mặt

Bị hại: Anh Hoàng Văn T2, sinh ngày 14/05/2010. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1992. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Người bào chữa cho anh T2: Bà Nguyễn Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T6. Xin vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963. Có mặt

Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T2, sinh ngày 14/05/2010 (15 tuổi 11 tháng 16 ngày), HKTT: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang là lao động tự do đến tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm. Buổi tối ngày 30/4/2026, qua sự giới thiệu của Bồn Văn T3, sinh năm 2009, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang, T2 đến Công ty TNHH C1, trụ

sở tại nhà anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1972 ở Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh để xin việc. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi T2 và T3 đang ngồi nói chuyện ở vỉa hè trước cửa công ty thì Tạ Quang Tuấn A, sinh ngày 03/6/2008 (17 tuổi 10 tháng 27 ngày), HKTT: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99AA-944.52 chở Nguyễn Xuân D, sinh ngày 05/12/2009 (16 tuổi 04 tháng 25 ngày) ở cùng tổ dân phố đi qua. Thấy Tuấn A ve ga, T2 nghĩ là Tuấn A trêu mình nên T2 chửi đồng. Nghe thấy T2 chửi, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở D quay lại chỗ T2. Thấy vậy, T2 chạy vào trong nhà lấy 01 chiếc chổi nhựa cán bằng kim loại màu trắng đuổi theo Tuấn A và D. Tuấn A chở D bỏ chạy về nhà Tuấn A. Tại đây, Tuấn A bảo D chờ rồi đi lên tầng 02 lấy 01 thanh kiếm dài 95cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 68cm, bản rộng nhất 03cm, một đầu nhọn, một cạnh sắc. Chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm được quấn bằng dây bằng vải màu đen; bên ngoài là 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, trên thân vỏ kiếm khắc hình con rồng. Tuấn A cầm kiếm quay lại chỗ D đang đứng chờ rồi bảo D điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đi tìm T2 để đánh. D đồng ý. Sau đó, D chở Tuấn A cầm theo thanh kiếm đến khu vực nhà của anh T4 ở tổ dân phố N, phường T. Khi thấy Tuấn A và D quay lại, T2 chạy về phía Tuấn A để đánh. Tuy nhiên, khi nhìn thấy Tuấn A cầm kiếm thì T2 bỏ chạy vào trong nhà. Tuấn A đuổi theo vào trong nhà rút kiếm ra khỏi vỏ rồi chém về phía T2. T2 lấy 01 chiếc chổi cán bằng kim loại ra để chống trả. Nhất thứ nhất, Tuấn A chém theo phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới, ở cự ly cách T2 khoảng 1,5m trúng vào cán chổi. Tuấn A chém nhất thứ hai về phía T2 nhưng không trúng. Lúc này đầu gối Tuấn A va vào chiếc xe mô tô đang dựng ở trong nhà làm chiếc xe bị đổ về phía Tuấn A. T2 thấy vậy liền lao vào áp sát thì bị Tuấn A chém 01 nhất trúng vùng lưng vai bên trái. T2 tiếp tục lao vào giằng co với Tuấn A. Tuấn A giờ kiếm chém thêm 01 nhất theo chiều từ phải sang trái về phía lưng bên trái của T2. T2 áp sát và giờ tay trái ra đỡ nên thanh kiếm sượt vào vùng cổ phía sau bên trái của T2. Tuấn A và T2 tiếp tục giằng co rồi đẩy nhau vào trong phòng khách của công ty C1. Lúc này trong phòng có 04 đến 05 thanh niên đang ngồi chơi điện thoại. D thấy vậy cũng lao đến hỗ trợ Tuấn A ghì, dúi cổ T2 làm T2 bị ngã xuống nền nhà. Sau đó, Tuấn A đè lên người T2, T2 dùng hai tay nắm chặt cổ tay phải của Tuấn A. Lúc này Thấy T2 bị chảy máu, Tuấn A nói: “Mày bỏ ra thì bố cho mày đi cấp cứu”. T2 tiếp tục giữ tay Tuấn A một lúc rồi bỏ ra. Khi T2 bỏ tay ra, Tuấn A không đánh T2 nữa, đồng thời nói với những người ở đó là “Cho nó đi cấp cứu đi”. Sau đó, T2 được một số người của Công ty C1 đưa đến bệnh viện Đ1 cấp cứu, điều trị đến ngày 01/5/2026 thì ra viện.

Ngày 01/5/2026, anh Hoàng Văn T2 làm đơn trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT công an tỉnh B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại nhà anh Nguyễn Văn T4. Thu giữ tại nền phòng khách dấu vết màu nâu đỏ; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, trên thân vỏ kiếm khắc

hình con rồng; 01 chổi cán bằng kim loại (bên trong rồng), đầu chổi bằng nhựa màu xanh tại vị trí trước cửa ra vào nhà anh Nguyễn Văn T4.

Ngày 01/5/2026, Tạ Quang Tuấn A và Nguyễn Xuân D đã đến Công an phường T, tỉnh Bắc Ninh đầu thú khai báo hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp 01 thanh kiếm dài 95cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 68cm, bản rộng nhất 03cm, một đầu nhọn, một cạnh sắc, chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm được quấn bằng dây bằng vải màu đen. Một mặt lưỡi kiếm có đám màu nâu, nghi là máu, kích thước (07x03) cm. Một mặt lưỡi kiếm có đám màu nâu, nghi là máu, kích thước (03x01) cm.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tạm giữ của ông Tạ Huy L2, sinh năm 1967, HKTT: Tổ dân phố K, phường N, tỉnh Bắc Ninh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99AA-944.52 để phục vụ công tác điều tra.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 25/5/2026 của Bệnh viện Đ1 xác định anh T2 có những vết thương sau: Vết thương cổ bên trái phức tạp, vết thương gối phải, tổn thương vùng lưng.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định thương tích của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 299 ngày 04/5/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh T6 đối với thương tích của anh Hoàng Văn T2 kết luận:

Vết thương vùng cổ sau lệch trái kích thước trung bình (vùng cổ x2): 4%

Vết thương mặt trong gối phải kích thước trung bình: 2%

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T2 tại thời điểm giám định là: 06%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vết thương đã khâu hình vòng cung vùng cổ sau lệch trái do vật sắc gây nên. Thương tích mặt trong gối phải không xác định được cơ chế hình thành thương tích. Vết xước da vùng lưng trái kích thước (11x0,1)cm: Chưa đủ căn cứ khoa học đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do bệnh nhân đang điều trị ngày thứ 1.

Ngày 08/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định số C9896 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh T6 giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm thương tích trên cơ thể anh Hoàng Văn T2, tuy nhiên T2 từ chối không đi giám định. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải anh T2 đi giám định nhưng anh T2 kiên quyết từ chối.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định dấu vết máu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Ngày 28/05/2026, V Bộ C2 ra Bản kết luận giám định số 2883/KL-KTHS kết luận: “Trên thanh kiếm gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Hoàng Văn T2.”.

Ngày 29/5/2026, V Bộ C2 ra Bản kết luận giám định số 2884/KL-KTHS, kết luận: “*Các mẫu ký hiệu A1, A2 và A3 ghi thu giữ tại Hiện trường đều là máu người và đều là máu của anh Hoàng Văn T2*”.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định vũ khí đối với thanh kiếm mà Tạ Quang Tuấn A sử dụng để chém anh T2. Tại bản kết luận giám định số 2641 ngày 05/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: “*Mẫu vật ký hiệu A1 gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.*

Với nội dung trên, Cáo trạng số 75/CT-VKSKV9 - Bắc Ninh ngày 17/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Tạ Quang Tuấn A, Nguyễn Xuân D về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh là đúng và khai nhận:

Bị cáo Tạ Quang Tuấn A khai nhận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 30/4/2026 bị cáo và bị cáo D đang đi thì thấy T2 chửi nên quay lại chỗ T2 thì T2 lấy chổi đuổi theo bị cáo và bị cáo D. Bị cáo bảo bị cáo D về nhà và bị cáo lên tầng 02 lấy một thanh kiếm và đi đến chỗ D bảo D trở bị cáo tìm T2 để đánh. Khi bị cáo bảo D đi tìm T2 đánh thì D biết bị cáo cầm kiếm theo. Tại nhà anh T4 bị cáo đã dùng kiếm chém thành 04 nhát: Nhát thứ nhất, bị cáo chém theo phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới, ở cự ly cách T2 khoảng 1,5m trúng vào cán chổi; nhát thứ hai không trúng; nhát thứ 3 là khi T2 lao vào áp sát thì bị bị cáo chém 01 nhát trúng vùng lưng vai bên trái; nhát thứ 4, bị cáo giơ kiếm chém theo chiều từ phải sang trái về phía lưng bên trái của T2, T2 áp sát và giơ tay trái ra đỡ nên thanh kiếm sượt vào vùng cổ phía sau bên trái của T2, còn bị cáo D thì giằng đầu T2. Sau đó bị cáo D đưa bị cáo về nhà đến hôm sau thì bị cáo đến Công an đầu thú.

Bị cáo D trình bày: Khi bị cáo đang chơi game thì Tuấn A bảo bị cáo đưa Tuấn A về. Bị có mượn xe của Đ để đưa Tuấn A về khi đi qua nhóm của T2 thì thấy T2 chửi nên bị cáo quay xe lại thì T2 cầm chổi đuổi bị cáo và Tuấn A. Tuấn A bảo bị cáo đưa về nhà và thấy Tuấn A vào nhà và cầm theo thanh kiếm bảo bị cáo đi tìm T2 để đánh. Khi bị cáo Tuấn A vào đánh T2 thì bị cáo cũng vào giằng đầu T2. Sau khi Tuấn A chém T2 và hai bên thôi không đánh nhau nữa thì bị cáo cầm vỏ kiếm đưa cho Tuấn A và bị cáo đưa bị cáo Tuấn A về hôm sau bị cáo đến Công an đầu thú.

Anh T2 và người đại diện hợp pháp của anh T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn chuẩn bị xét xử anh T2 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi

tổ, yêu cầu khởi tố bị can. Anh đã nhận bồi thường và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Cháu Tạ Quang Tuấn A có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền gia đình đã bồi thường không yêu cầu Tuấn A phải trả lại.

Bà Nguyễn Thị D1 trình bày: Cháu Nguyễn Xuân D có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Số tiền gia đình đã bồi thường không yêu cầu D phải trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo 75/CT-VKSKV9 - Bắc Ninh ngày 17/7/2026. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS; khoản 1, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Tạ Quang Tuấn A từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Giao bị cáo Tạ Quang Tuấn A cho UBND phường T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; khoản 1, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 09 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 12/6/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 95cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 68cm, bản rộng nhất 03cm, một đầu nhọn, một cạnh sắc, chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm được quấn bằng dây bằng vải màu đen; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, trên thân vỏ kiếm khắc hình con rồng; 01 chổi cán bằng kim loại (bên trong rỗng), đầu chổi bằng nhựa màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A, bị cáo Duy nhất T5 với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh về tội danh điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo Tuấn A, bị cáo D khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác, các bị cáo thiếu sự giám sát của gia đình và nguyên nhân phạm tội cũng một phần do lỗi của bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Do đó đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Tuấn A được án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và bị cáo D được hưởng mức thấp nhất.

Bà D1 trình bày: Đề nghị HĐXX cho bị cáo D được hưởng án treo đề cho D.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đối với ý kiến đề nghị của bà D1 xét thấy tính chất, mức độ, hành vi phạm tội chỉ giữ vai trò giúp sức nhưng khi chưa bị xét xử bị cáo D lại tiếp tục phạm tội và bị truy tố, xét xử 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên bị cáo D không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/4/2026, Nguyễn Xuân D điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS: 99AA-944.52 chở Tạ Quang Tuấn A đi từ nhà Tuấn A ở tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh cầm theo 01 thanh kiếm (là vũ khí thô sơ) đến nhà anh Nguyễn Văn T4 ở cùng tổ dân phố tìm anh Hoàng Văn T2 sinh ngày 14/5/2010 (15 tuổi 11 tháng 16 ngày) để đánh. Sau đó tại trong nhà anh T4, Tạ Quang Tuấn A đã có

hành vi dùng kiếm chém anh T2 gây thương tích với tỷ lệ 06%. Nguyễn Xuân D là đồng phạm, giúp sức cho Tạ Quang Tuấn A trong việc dùng kiếm gây thương tích cho anh T2. Như vậy, bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D có hành vi sử dụng thanh kiếm gây thương tích cho anh T2 (15 tuổi 11 tháng 16 ngày) đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS. Ngoài ra, bị cáo sử dụng kiếm là loại sắc nhọn có tính sát thương cao dễ gây thương tích cho bị hại anh Hoàng Văn T2 đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng và sự an toàn xã hội. Do đó, hành vi bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D còn phạm thêm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì sức khỏe của con người là vốn quý, bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, chỉ vì việc nhỏ nhặt mâu thuẫn mà dẫn đến xô sát chém nhau gây thương tích. Bị cáo Tuấn A khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 10 tháng 27 ngày và bị cáo Nguyễn Xuân D 16 tuổi 04 tháng 25 ngày đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng kiếm sắc nhọn này là mối đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và hậu quả đó đã xảy ra nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị hại anh Hoàng Văn T2 và người đại diện hợp pháp của anh T2 đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thể hiện ý chí tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Cố ý gây thương tích”.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Tạ Quang Tuấn A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Xuân D bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử 16 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị

hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án về tội “cố ý gây thương tích”. Ngoài ra các bị cáo đầu thú, bị cáo D có ông nội là ông Nguyễn Xuân H3 được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu trách nhiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo Tuấn A, bị cáo D là người chưa thành niên (đủ 16 tuổi – dưới 18 tuổi) do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 119 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên đối với bị cáo Tuấn A và bị cáo D.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo Tuấn A là người về nhà lấy thanh kiếm và Duy trở Tuấn A tìm T2 để đánh. Tuấn A là người thực hiện hành vi chém anh T2, còn D chỉ giúp sức nên xét vai trò thì Tuấn A cao hơn D.

Sau khi đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân D có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó cần cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Tuấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy bị cáo Tuấn A có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Tạ Quang Tuấn A đã bồi thường số tiền 85.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân D bồi thường 10.000.000 đồng cho anh Hoàng Văn T2. Anh T2 đã nhận đủ số tiền trên, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS: 99AA- 944.52 quá trình điều tra xác định là của ông Tạ Huy L2. Ngày 30/4/2026, Tạ Huy Đ sinh ngày 02/4/2010 là con trai ông L2 lấy xe mô tô đi ra quán I rồi cho D mượn xe. Sau đó, D điều khiển xe đi đâu, làm gì Đ không biết. Vì vậy, ngày

10/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông L2 là phù hợp.

Đối với 01 thanh kiếm dài 95cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 68cm, bản rộng nhất 03cm, một đầu nhọn, một cạnh sắc, chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm được quấn bằng dây bằng vải màu đen; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, trên thân vỏ kiếm khắc hình con rồng; 01 chổi cán bằng kim loại (bên trong rỗng), đầu chổi bằng nhựa màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội có giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án:

Đối với Hoàng Văn T2 có hành vi cầm chổi đuổi Tuấn A và D. Tuy nhiên T2 chưa đủ 16 tuổi, chưa gây thương tích cho Tuấn A và D. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B không xem xét xử lý là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thành niên nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 155, khoản 2 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự

Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2026/HSST ngày 20/7/2026 đối với bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

3. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang Tuấn A 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Quang Tuấn A cho UBND phường T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2026 đến ngày 12/6/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm dài 95cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 68cm, bản rộng nhất 03cm, một đầu nhọn, một cạnh sắc, chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm được quấn bằng dây bằng vải màu đen; 01 vỏ kiếm bằng gỗ màu đen dài 74cm, trên thân vỏ kiếm khắc hình con rồng; 01 chổi cán bằng kim loại (bên trong rỗng), đầu chổi bằng nhựa màu xanh.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Quang Tuấn A, bị cáo Nguyễn Xuân D.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong

